

Tên:

Week: 33

Lớp: S5...

Từ vựng HW:

Ngày giao bài: Thứ ..., ngày .../.../...

Nghe HW:

Ngày nộp bài: Thứ ..., ngày .../.../...



Listening Intensive

A. THEORY

I. EXTRA VOCABULARY

❖ KET part 1

| No. | Words | Meanings | No. | Words | Meanings |
|-----|------------------------|----------------|-----|--------------------|----------|
| 1 | noticeboard (n) | bảng thông báo | 3 | dentist (n) | nha sĩ |
| 2 | dishwasher (n) | máy rửa bát | | | |

❖ KET part 2

| No. | Words | Meanings | No. | Words | Meanings |
|-----|-------------------|----------|-----|------------------------|-----------|
| 1 | canal (n) | kênh đào | 3 | palace (n) | cung điện |
| 2 | church (n) | nhà thờ | 4 | fish market (n) | chợ cá |

*Note: n = noun: danh từ.

II. METHOD

1. Watch out for traps

Trong khi nghe, hãy lưu ý những yếu tố dễ gây hiểu nhầm như:

- **Thông tin bị thay đổi:** Thường có 2-3 mốc thời gian hoặc lựa chọn, nhưng cần nghe kỹ để chọn đáp án đúng.
- **Câu phủ định:** Nếu nghe thấy *can't, don't, not*, hãy chú ý thông tin đi kèm ngay sau đó.
- **Từ khóa báo hiệu thay đổi:** Từ như *but, actually, so, in the end* thường xuất hiện trước đáp án đúng.

2. Answer prediction

Bước 1. Đọc câu hỏi kỹ → gạch chân từ khóa (day, place, time, thing...).

Bước 2. Đoán chủ đề cần điền → là người, địa điểm, thời gian, đồ vật hay hành động.

Bước 3. Nghe cẩn thận → tìm chi tiết trùng với từ khóa, chú ý cách nói đồng nghĩa.

Bước 4. Kiểm tra lại → điền xong đọc cả câu, xem có hợp ngữ cảnh & ngữ pháp không.

B. CLASSWORK

I. KET PART 1

1. Pre-listening: Match the phrases with their meanings.

- | | |
|-----------------------|---------------------------------|
| (1) "What about...?" | A. Correcting wrong information |
| (2) "That's strange." | B. Something is unusual |
| (3) "No, ..." | C. Suggesting another idea |
| (4) "Don't worry." | D. No problem |
| (5) "running late" | E. Not on time |

Your answer:

| | | | | |
|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
| (1) - | (2) - | (3) - | (4) - | (5) - |
|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|

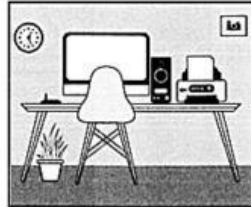
2. For each question, choose the correct answer.

Các con nghe bài ở link hoặc code sau:

<https://soundcloud.com/ms-chi-english/s5-w33-classwork-ke-t-part-1>



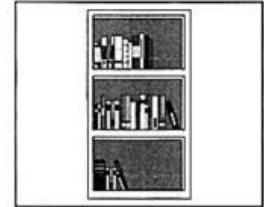
1 Where were the sunglasses the last time Mark saw them?



A

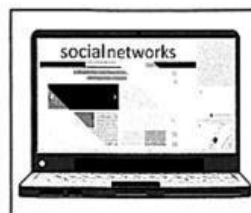


B

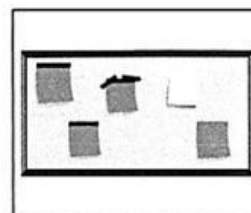


C

2 Where did the man see the ad for the concert?



A



B



C

3 Who is Simon?



A

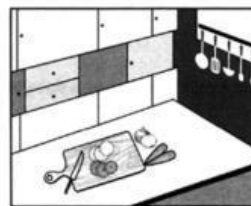


B

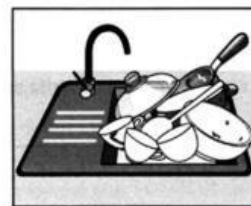


C

4 What job does the woman want help with?



A



B



C

5 When might the next bus arrive?



A



B



C

II. KET PART 2

1. Pre-listening: Look at the questions. Match each one with the type of information you need.

~~0. Where: ...~~

- | | |
|---|-----------|
| 1. Number of islands: ... | |
| 2. Length of the Grand Canal: ... | A. Place |
| 3. Number of bridges in Venice: ... | B. Things |
| 4. Duration of tour: ... | C. Number |
| 5. Buildings along the Grand Canal: ... | |

Your answer:

| | | | | | |
|--------------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| 0 - <u>A</u> | 1 - | 2 - | 3 - | 4 - | 5 - |
|--------------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|

2. For each question, write the correct answer in the gap. Write one word or a number or a date or a time.

Các con nghe bài ở link hoặc code sau:

<https://soundcloud.com/ms-chi-english/s5-w33-classwork-ket-part-2>



You will hear a tour guide talking about a boat tour in Venice.

Boat tour

- | | |
|----------------------------------|---|
| <i>Where:</i> | <i>Venice, Italy</i> |
| Number of islands: | (1) |
| Length of the Grand Canal: | nearly (2) kilometres |
| Number of bridges in Venice: | (3) |
| Duration of tour: | (4) minutes |
| Buildings along the Grand Canal: | palaces, churches, museums, (5) market |

C. HOMEWORK

VOCABULARY (10 questions)

I. Con học nghĩa, phát âm và chép từ ở mục A. THEORY I. EXTRA VOCABULARY (trang 1) một dòng vào vở.

II. Unscramble the letters and write the correct words.

0. *A scientist who studies monkeys and apes is called a primatologist.*

(t o g i r p a l o m t i s)

1. The baby monkey was found alone because it had been

(d a n o a n b d e)

2. At the zoo, we joined a to learn more about wild animals.

(g u e d i d o u t r)

3. Many injured animals are taken to a

(s c r e u e c n e t e r)

4. The zoo has many different species such as, which are small monkeys.

(a m c u q a e s)

5. The intelligent animals that use tools include

(c h m a e n z p i e s)

III. Read the text and decide if the statements are Right (R), Wrong (W) or Doesn't say (DS).

Most hummingbirds are about three to five inches long. But the bee hummingbird is only five centimeters, or approximately two inches, making it the smallest species of bird alive today. Really it isn't bigger than a large insect. But don't let its tiny body fool you. This bird is a fierce flier. It can beat its wings up to 80 times per second. Hummingbirds are also the only vertebrates that can hover in one place. Add to that being able to fly backwards and upside down, and these creatures are amazing flying machines.

And being a master flier isn't the only one of the bee hummingbird's talents. The bee hummingbird does a great job performing its part in plant **reproduction**. It can visit up to 1,500 flowers a day. When it drinks nectar, pollen sticks to its body and is carried to other flowers, helping plants make seeds.

Besides drinking nectar, bee hummingbirds eat insects. In fact, they eat about half their body mass each day. But what's more impressive is that they drink eight times their body mass every day. This is why they live in areas where there are gardens and shrubbery. These tiny birds are found primarily in Cuba, but some have been spotted in Jamaica and Haiti as well.

0. *Most hummingbirds are about five to seven inches long.*

W

1. *The bee hummingbird is the smallest species of bird alive today.*

.....

2. *Bee hummingbirds only live in Cuba and nowhere else.*

.....

- 3. The writer thinks the bee hummingbird's flying ability is amazing.
- 4. The word "reproduction" is closest in meaning to the process of making more plants.
- 5. The bee hummingbird is in danger because its habitat is being destroyed by humans.

.....
.....
.....

CAMBRIDGE LISTENING PRACTICE (6 questions)

Các con nghe bài ở link hoặc code sau:

<https://soundcloud.com/ms-chi-english/s5-w33-classwork-ket-part-2>



Listen again to the recording from CLASSWORK KET PART 2.

Choose the correct answers.

1. What is Venice built on?

- A. Many islands
- B. One island
- C. A mountain

2. Where are the islands?

- A. In the Adriatic Sea
- B. In a river
- C. In a lake

3. What will tourists NOT see during the tour?

- A. Boats
- B. Cars
- C. Bridges

4. What does the speaker say about the Grand Canal?

- A. It is the busiest canal in the city
- B. It has the most bridges
- C. It is the oldest canal

5. What does the speaker say about the bridges in Venice?

- A. There are only a few bridges
- B. They are all very new
- C. Most of them are very beautiful

6. What does the speaker say visitors should do?

- A. Travel by boat
- B. Visit the fish market
- C. See some of the bridges